

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Yến và ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023.

* **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị H, sinh năm 2002; nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú hiện nay: Số 101 R, 9-1 A, thành phố K, tỉnh T, Nhật Bản. Người đại diện theo uỷ quyền của chị Đặng Thị H để giao tài liệu, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị Phạm Thị Lê V, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị H: Ông Đinh Tiến H - Luật sư Công ty Luật B; địa chỉ: Số nhà 30, ngõ 144, đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt: chị H, anh P, ông L, bà T, chị V và Luật sư ông H (đều có đơn xin vắng mặt), Luật sư Đinh Tiến H gửi bản luận cứ bảo vệ quyền, lợi ích cho chị Đặng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P tìm hiểu có quan hệ yêu đương từ tháng 8/2017, đến ngày 13/3/2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chia sẻ, thường xuyên cãi vã. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn là vào khoảng tháng 10/2020, chị H phát hiện anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị đã khuyên bảo anh P rất nhiều lần để đảm bảo cho con có cuộc sống ổn định và được sống trong một gia đình đầy đủ, có cả cha lẫn mẹ. Tuy nhiên anh P không nghe, tiếp tục chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đó chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, đến ngày 16/4/2022 chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng không thể hàn gắn.

Anh P xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 10/2020 vợ chồng sống ly thân, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn quan tâm tới nhau nữa.

Nay chị H và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh P đồng ý.

Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/12/2017. Chị H và anh P đều có quan điểm: Ly hôn giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Yến N cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do chị H đang ở Nhật Bản nên chị uỷ quyền cho bố mẹ đẻ của chị là ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 ở Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam thay mặt chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến N cho đến khi chị trở về Việt Nam, anh P nhất trí.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh P đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, anh P nhất trí, không có ý kiến gì.

* Tại văn bản ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Ngọc L và bà Nguyễn Thị T trình bày: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/12/2017, hiện cháu N đang với cùng với ông bà, chị H thường xuyên gửi tiền về cho ông bà nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Khi chị H và anh P ly hôn, ông bà đề nghị Toà án giao cháu Yến N cho chị Đặng Thị H nuôi, trong thời gian chị H đi làm ở nước ngoài,

đề nghị giao cháu Yến N cho ông bà nuôi dưỡng đến khi chị H về Việt Nam ông bà sẽ giao lại cho chị H nuôi dưỡng cháu Yến N theo đúng nguyện vọng.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Đặng Thị H: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử lý hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P; giao con chung của chị H và anh P là cháu Nguyễn Yến N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt tại phiên toà và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được đương sự giao nộp đầy đủ đúng trình tự thủ tục, Tòa án không tiến hành thu thập thêm chứng cứ nên Kiểm sát viên không tham gia phiên toà. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Minh P ngày 13/3/2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Hà Nam; trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị H cho rằng anh P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và chung sống với nhau như vợ chồng. Hai bên gia đình đã khuyên can, hoà giải nhưng không được. Từ tháng 10 năm 2020 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Đến ngày 16/4/2022 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, nay chị H xin ly hôn, anh P nhất trí. Xét mâu thuẫn của anh chị đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P.

[4] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/12/2017. Khi ly hôn anh chị thống

nhất giao cháu Yến N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tự lập, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Hiện chị H đang lao động tại Nhật Bản nên đã uỷ quyền cho ông L và bà T (bố mẹ đẻ chị H) nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Yến N trong thời gian chị lao động tại Nhật Bản. Do ông L và bà T nhất trí chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Yến N nên Hội đồng xét xử tạm giao cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/12/2017 cho ông Đặng Ngọc L và bà Nguyễn Thị T, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 10/2023, khi chị H về Việt Nam ông L và bà T có trách nhiệm giao lại cháu Yến N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định.

[5] Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác: Chị H và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P phải chịu theo quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, buộc chị H phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên anh P không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến N, sinh ngày 20/12/2017 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và lao động, tự lập được, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tạm giao cho ông Đặng Ngọc L và bà Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Yến N trong thời gian chị H lao động tại Nhật Bản. Khi chị H về Việt Nam sinh sống, ông L và bà T có trách nhiệm giao lại Yến N cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng

việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị H và anh Nguyễn Minh P mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đặng Thị H nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp (chị Phạm Thị Lê V nộp thay cho Đặng Thị H) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002538 ngày 10/8/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam. Hoàn trả chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Minh P không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đương sự cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Văn Thuy

